

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 572/2024/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Anh Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Lam – Kiểm sát Viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 556/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 565/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Chuột), sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Nơi cư trú: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hai, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Vũ Thanh Lan, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/4/2019, L bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Đến ngày 08/7/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa từ ngày 20/4/2024. **(Có mặt)**

2. Nguyễn Ngọc P (tên gọi khác: Nghé), sinh năm: 1985, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 136B/3, khu phố Tam Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Bình,

sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 22/12/2010, bị cáo P bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 596/2010/HSST). Đến ngày 02/10/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 28/4/2014, bị cáo P bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 230/2014/HSST). Đến ngày 30/8/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 28/02/2019, bị cáo P bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (Bản án số 86/2019/HSST). Đến ngày 11/2/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa từ ngày 20/4/2024. **(Có mặt)**

- **Bị hại:** Trần Thị Thúy V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 232/5A, khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Lê Hồng T, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ 15B, khu phố Bình Hóa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1996

HKTT: Số 60/A3, Khu phố 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 687, đường Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc P là đối tượng có tiền án về tội cướp giật tài sản và không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, L rủ P đi cướp tài sản để lấy tiền tiêu xài, P đồng ý.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/4/2024, L điều khiển xe mô tô biển số 60B1-078.49 chở P đi cướp giật tài sản của người đi đường. Khi đến trước nhà số B2, đường Phan Chu Trinh, khu phố 1, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì cả hai thấy chị Trần Thị Thúy V (sinh năm 1977, ngụ tại 232/5A, khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe mô tô biển số 60B1-914.66 lưu thông phía trước cùng chiều, chị V có đề điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím ở túi quần bên trái nhô một phần ra bên ngoài. Lúc này, L điều khiển xe vượt lên chạy song song phía bên trái chị V và áp sát, P ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi quần của chị V, rồi tăng ga tẩu thoát về hướng đường Phan Đình Phùng.

Sau khi giật được điện thoại, L và P đến tiệm cầm đồ “Thanh T Bình Dương” tại địa chỉ: 1/1, khu phố An Hoà, phường Hoà An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do anh Lê Hồng T (sinh năm 1983, ngụ tại tổ 15B, khu phố Bình Hoà, phường Hoà An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) làm chủ, cầm cố được số tiền 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Cả hai chia mỗi người 2.750.000đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng tiêu xài.

Đến ngày 16/4/2024, P đến tiệm cầm đồ trên chuộc lại điện thoại này và đem đến tiệm mua bán linh kiện, sửa chữa di động “Kim T1 Phát” tại địa chỉ 687 đường Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Hoàng T1 (sinh năm 1996, ngụ tại 60/A3, khu phố 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) làm chủ bán được 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này P tự tiêu xài cá nhân, không chia cho L.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, chị Trần Thị Thúy V đã trình báo sự Việc đến Công an phường Quang Vinh. Công an phường Quang Vinh lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

- *Vật chứng thu giữ:*

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím, có số Imel: 357853683692792 là tài sản P và L chiếm đoạt của chị V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu giữ và trả lại điện thoại nêu trên cho chị V.

- 01 xe mô tô biển số: 60B1-078.49, số máy: JC54E-0043259, số khung: RLHJC5315CY021302 là phương tiện L và Phương sử dụng đi cướp tài sản.

Tại Cáo trạng số: 545/CT-VKSBH ngày 19/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc P về tội “Cướp giật tài sản” điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím, có số Imel: 357853683692792 là tài sản P và L chiếm đoạt của chị V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu giữ và trả lại điện thoại nêu trên cho chị V.

- 01 xe mô tô biển số: 60B1-078.49, số máy: JC54E-0043259, số khung: RLHJC5315CY021302 là phương tiện L và Phương sử dụng đi cướp tài sản.

Về dân sự:

- Bị hại Trần Thị Thuý V đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

- Tại giai đoạn Tòa án thụ lý giải quyết anh Nguyễn Hoàng T1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo P hoàn trả số tiền 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với anh Lê Hồng T và anh Nguyễn Hoàng T1 là người mua chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax mà L và P cướp giật được do không biết đây là tài sản do L và P phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành V, quyết định tố tụng:* Các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến Việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành V phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành V phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/4/2024, tại trước nhà số B2, đường Phan Chu Trinh, khu phố 1, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc P có hành V cướp giật 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax trị giá 20.657.000đ (Hai mươi

triệu, sáu trăm năm bảy nghìn đồng) của chị Trần Thị Thuý V. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành V của các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc P đã phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Hành V phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội. Nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành V của các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, song ở mức độ giản đơn, nên áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xử lý vật chứng:

- Ngày 23/4/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, dung lượng 128Gb, số Imel 357853683692793 cho cho bà Trần Thị Thuý V.

- Ngày 20/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã chuyển 01 xe mô tô biển số: 60B1-078.49, số máy: JC54E-0043259, số khung: RLHJC5315CY021302 là phương tiện L và Phương sử dụng đi cướp tài sản chuyển sang vụ khác để phục vụ điều tra xử lý.

[6] Về dân sự: Chị Trần Thị Thuý V và anh Nguyễn Hoàng T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/4/2024.

- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ 20/4/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Ngày 23/4/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, dung lượng 128Gb, số Imel 357853683692793 cho bà Trần Thị Thúy V.

- Ngày 20/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã chuyển 01 xe mô tô biển số: 60B1-078.49, số máy: JC54E-0043259, số khung: RLHJC5315CY021302 là phương tiện L và Phương sử dụng đi cướp tài sản chuyển sang vụ khác để phục vụ điều tra xử lý.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CATP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

